TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/DS-ST
Ngày: 13/4/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Huệ

Bà Hồ Thị Hoa

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà*:** Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2022 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Q**

Địa chỉ: đường P, phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Danh Hoài H, là cán bộ Ngân hàng TMCP Q.

- *Bị đơn:* Anh **Cao Minh T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: khu phố B, thị trấn M, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, người đại diện của Ngân hàng TMCP Q trình bày: Ngân hàng có ký với anh Cao Minh T hợp đồng tín dụng ngày 26/9/2017 cho vay số tiền 428.000.000đồng để thanh toán mua xe nhãn hiệu Toyota Vios E. Thời hạn vay là 84 tháng, lãi suất ưu đãi tại thời điểm

giải ngân là 8,09%/năm, hết ưu đãi lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4,09%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Anh T chỉ thanh toán cho ngân hàng số tiền gốc là 20.406.101đồng, tiền lãi là 11.427.036đồng. Tạm tính đến ngày 13/4/2023 anh T còn nợ ngân hàng số tiền là 781.861.731đồng, trong đó nợ gốc là 407.593.899đồng, nợ lãi là 374.267.832đồng.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T phải thanh toán ngay cho ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 13/4/2023 là 781.861.731đồng, trong đó nợ gốc là 407.593.899đồng, nợ lãi là 374.267.832đồng. Đồng thời tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng tín dụng.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios E, biển số đăng ký 68A-072.15 hiện nay ngân hàng không biết ở đâu, không biết ai đang quản lý. Ngân hàng không có yêu cầu gì đối với chiếc xe, trường hợp anh T thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng sẽ trả lại bản gốc giấy đăng ký xe.

* Bị đơn anh Cao Minh T trình bày: Anh thừa nhận có vay của ngân hàng TMCP Q số tiền 428.000.000đồng với lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Quá trình vay anh trả được tiền gốc 20.406.101đồng, tiền lãi là 11.427.036đồng, đến nay không trả tiếp là vi phạm theo thỏa thuận. Hiện nay anh đang chấp hành án, hoàn cảnh khó khăn nên không có khả năng trả nợ cho ngân hàng. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, anh xin vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện của ngân hàng yêu cầu anh T phải thanh toán ngay cho ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 13/4/2023 là 781.861.731đồng, trong đó nợ gốc là 407.593.899đồng, nợ lãi là 374.267.832đồng. Đồng thời tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng tín dụng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về

hướng giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu anh Cao Minh T trả lại số tiền vay theo hợp đồng ngày 26/9/2017. Theo Điều 463 Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật trong vụ án này là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[2] Bị đơn anh Cao Minh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3] Ngân hàng TMCP Q khởi kiện cho rằng anh T có vay tại ngân hàng số tiền 428.000.000đồng theo hợp đồng ngày 26/9/2017, quá trình thực hiện hợp đồng anh T chỉ thanh toán cho ngân hàng số tiền gốc là 20.406.101đồng, tiền lãi là 11.427.036đồng. Anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, tạm tính đến ngày 13/4/2023 anh T còn nợ ngân hàng số tiền là 781.861.731đồng, trong đó nợ gốc là 407.593.899đồng, nợ lãi là 374.267.832đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh, hợp đồng tín dụng ngày 26/9/2017, lời khai của anh T và lời trình bày của người đại diện cho ngân hàng tại phiên tòa sơ thẩm có đủ cơ sở để kết luận anh T có vay tiền tại ngân hàng TMCP Q, anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, tạm tính đến ngày 13/4/2023 anh T còn nợ ngân hàng số tiền là 781.861.731đồng, trong đó nợ gốc là 407.593.899đồng, nợ lãi là 374.267.832đồng (bút lục 31-36, 77). Đây là những tình tiết, sự kiện được các đương sự thừa nhận, không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP Q là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

[4] Đối với yêu cầu của ngân hàng TMCP Q yêu cầu anh T tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán

xong toàn bộ khoản nợ. Theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì "đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay". Xét thấy, yêu cầu này của ngân hàng là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios E, biển số đăng ký 68A-072.15 hiện nay ngân hàng và anh T không biết ở đâu, không biết ai đang quản lý và không có yêu cầu gì đối với chiếc xe. Trường hợp anh T thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng sẽ trả lại bản gốc giấy đăng ký xe cho anh T.

[6] Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nghị án nên chấp nhận ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng TMCP Q.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 20.000.000đồng + 4% x 381.861.731đồng = 35.275.000đồng (làm tròn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Buộc anh Cao Minh T có nghĩa vụ trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tính đến ngày 13/4/2023 là 781.861.731đồng (bảy trăm tám mươi mốt triệu tám trăm sáu mươi mốt nghìn bảy trăm ba mươi mốt đồng), trong đó nợ gốc là 407.593.899đồng (bốn trăm lẻ bảy triệu năm trăm chín mươi ba nghìn tám trăm chín mươi chín đồng), nợ lãi là 374.267.832đồng (ba trăm bảy mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/4/2023) anh Cao Minh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh T thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng thương mại cổ phần Q trả lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, tên chủ xe Cao Minh T, biển số đăng ký 68A-072.15 ngày 26/9/2017 cho anh T.

2. Về án phí sơ thẩm:

Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 35.275.000đồng (ba mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.542.000đồng (mười bốn triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng) theo lai thu số 0005275 ngày 04/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

3. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Văn Bảnh